

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư vị trí 2 tại Phố Đại Khối 3, Định Hòa 1 và Định Hòa 3, phường Hàm Rồng của Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Hàm Rồng thuộc UBND phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022;

Căn cứ Công văn số 14152/UBND-CNXXDKH ngày 24/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây dựng các khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 61/TTr-SNNMT ngày 14/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư vị trí 2, phường Hàm Rồng, (sau đây gọi là Dự án) của Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Hàm Rồng thuộc UBND phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Hàm Rồng căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án; đặc biệt, việc xây dựng và đưa vào vận hành các công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của dự án. Kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND phường Hàm Rồng; Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Hàm Rồng và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cao Văn Cường

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư vị trí 2, Phố Đại Khối 3, Định Hòa
1 và Định Hòa 3, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư vị trí 2, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hoá.
- Địa điểm thực hiện: Phố Đại Khối 3, Định Hòa 1 và Định Hòa 3, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Hàm Rồng.
- Đại diện: Ông Nguyễn Lê Hùng Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ trụ sở: Đường Long Quang, phường Hàm Rồng, Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Khu đất thực hiện dự án tại Phố Đại Khối 3, Định Hòa 1 và Định Hòa 3, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa.
- Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương vị trí đầu tư xây dựng tại Công văn số 14152/UBND-CNXXDKH ngày 24/8/2025 về việc xây dựng các khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua tỉnh Thanh Hoá; Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 của UBND phường Hàm Rồng về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư vị trí 2, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa theo đó, tổng diện tích đất thực hiện dự án là 78.822,04 m².
- Quy mô sử dụng đất:
 - + Đất ở tái định cư (ký hiệu: TDC) diện tích 28.960,92 m² (358 lô);
 - + Đất cây xanh (ký hiệu: CX) diện tích 3.277,47 m²;
 - + Khu hạ tầng kỹ thuật (bể xử lý nước thải) diện tích 590,82 m²;
 - + Nhà văn hóa (ký hiệu: NVH) diện tích 895,17 m²;
 - + Bãi đỗ xe (ký hiệu: P) diện tích 5.464,61 m²;
 - + Đất giao thông, vỉa hè diện tích 39.633,05 m².
- Quy mô dân số: Khoảng 1.432 người.

- Quy mô xây dựng: Đầu tư xây dựng hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật (san nền, đường giao thông, cấp - thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, cấp điện, điện chiếu sáng, phòng cháy chữa cháy, cây xanh,...).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Quy mô xây dựng: Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của dự án đã được UBND phường Hàm Rồng phê duyệt, gồm các hạng mục: Hệ thống cấp thoát nước; cấp điện, điện chiếu sáng; san nền; giao thông; công viên cây xanh, đất bãi đỗ xe, hạ tầng kỹ thuật, với diện tích khoảng 7,88 ha.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích 60.687,5 m² (6,07 ha), là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại Khoản 4, Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công

Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động phát quang thảm thực vật, bóc lớp đất bề mặt, thi công các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật như: thi công san nền, thi công đường giao thông, thi công hệ thống cấp - thoát nước, thi công hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành

Các hoạt động sinh hoạt của người dân trong dự án, các hoạt động vệ sinh môi trường, hoạt động giao thông trong dự án phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt... tác động đến cộng đồng dân cư trong dự án và môi trường tự nhiên, xã hội khác xung quanh khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,8 m³/ngày (bao gồm nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ 0,9 m³/ngày; nước nhà vệ sinh 0,54 m³/ngày, nước thải nhà bếp 0,36 m³/ngày), chủ yếu chứa thành phần: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform...

- Nước thải trong quá trình thi công khoảng 23,8 m³/ngày, trong đó nước thải từ quá trình rửa thiết bị máy móc khoảng 3,8 m³/ngày, nước thải rửa xe ra vào công trường là 20 m³/ngày. Thành phần chứa nhiều cặn lơ lửng, dầu mỡ...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải (CO, SO₂, NO₂) từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe.

- Bụi và khí thải (CO, SO₂, NO₂) từ hoạt động đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, vệ sinh móng đường cấp phối, tưới nhựa dính bám; bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO.

3.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: khoảng 20,8 kg/ngày, chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng: Đất bóc bề mặt từ đất chuyên trồng lúa có khối lượng 15.171,88 m³; đất đào không thích hợp có khối lượng 22.054,71 m³; Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng là 369,84 tấn; bao bì xi măng có khối lượng 0,13 tấn; chất thải rắn xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm... có khối lượng 53,20 tấn; mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại... có khối lượng 2,85 tấn.

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải rắn nguy hại, gồm: Giẻ lau chùi máy móc dính dầu, mỡ, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang...khối lượng khoảng 10 kg/tháng, chất thải lỏng nguy hại khoảng 10 lít/tháng.

3.1.5. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

3.1.6. Các tác động khác

- Chiếm dụng diện tích đất trồng lúa nước với diện tích 6,07 ha ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn lao

động; cháy nổ,...

- Tác động từ nước mưa chảy tràn: Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,348 m³/s. thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải...

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

Lưu lượng nước thải sinh hoạt là 214,8 m³/ngày đêm gồm nước thải tắm, rửa tay, giặt 107,40 m³/ngày, nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) 64,44 m³/ngày, nước thải ăn uống 42,96 m³/ngày), thành phần chủ yếu bao gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform, dầu mỡ...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần chủ yếu: Bụi, khí thải NO₂, SO₂, CO...

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 2.047,76 kg/ngày đêm. Trong đó: Chất thải phát sinh từ các hộ gia đình là 1.861,6 kg/ngày đêm; Chất thải phát sinh từ trường công trình công cộng, chất thải quét đường là 186,16 kg/ngày.đêm.

- Chất thải rắn từ các hoạt động vệ sinh môi trường:

+ Hoạt động vệ sinh môi trường là 250 kg/ngày.

+ Bùn thải phát sinh từ quá trình hút bể tự hoại là 495,1 kg/ngày.

+ Bùn thải từ trạm xử lý nước thải là 274,4 kg/ngày

3.2.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng 1,86 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: đèn neon, ắc quy, pin, bình xịt muỗi, dầu nhớt thải,...

3.2.5. Các tác động khác

Tác động từ nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 0,68 m³/s; thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường giai đoạn xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

+ Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ có lưu lượng khoảng 0,9 m³/ngày, thu gom về bể lắng cặn có dung tích 2,0 m x 1,0 m x 1,0 m = 6,0 m³ (thành và đáy để được lót bạt HDPE) để loại bỏ chất cặn lắng trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Đối với nước thải từ nhà ăn có lưu lượng khoảng 0,36 m³/ngày, thu gom dẫn vào 01 bể tách dầu mỡ có dung tích 1,0 m x 1,0 m x 0,5 m = 0,5 m³ bằng nhựa composite hoặc inox để lắng gạn dầu mỡ trước khi thoát ra hệ thống thu gom chung của khu vực.

+ Đối với nước thải nhà vệ sinh có lưu lượng là 0,54 m³/ngày, Đơn vị thi công thuê 03 nhà vệ sinh di động (mỗi nhà vệ sinh có bể chứa chất thải 500 lít) để thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý 02 ngày/lần (có thể tăng lên 01 ngày/lần khi dự án thi công cao điểm).

- Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải xây dựng:

Nước thải từ quá trình thi công xây dựng chủ yếu phát sinh từ hoạt động rửa bồn trộn vữa, bảo dưỡng xe và thiết bị thi công. Lượng nước này dự kiến khoảng 23,8 m³/ngày, thu gom về 01 bể lắng có dung tích khoảng 25 m³ (sử dụng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm), kích thước bể 5,0 m x 2,5 m x 2,0 m, bể được chia làm hai ngăn bằng vách ngăn lửng. Nước thải sau khi xử lý được tái sử dụng một phần để chống bụi tại khu vực công trường, phần còn lại thoát vào hệ thống thoát nước thải chung của khu vực.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian cho công nhân nghỉ ngơi hợp lý.

- Thi công đào đắp theo hình thức cuốn chiếu, không để tồn đọng trong khu vực thi công dự án để tránh việc phát tán bụi do gió bốc bay.

- Khi phát sinh bụi thì tiến hành dùng xe xitec dung tích 5 m³ để tưới nước làm ẩm dọc tuyến đường ra vào dự án và trong phạm vi dự án.

- Xây dựng tường rào tôn cao 2,5 m, chiều dài 850 m xung quanh phần diện tích đất thi công xây dựng để ngăn cách dự án với các khu vực xung quanh.

- Bố trí khu vực rửa xe chuyên dụng bằng vòi nước áp lực cao tại khu vực công ra vào công trường. Quá trình thi công sử dụng xe vận chuyển có tải trọng lớn nhất 12 tấn, chiều dài tối đa 10 m, chiều rộng 2,5 m. Khu vực rửa xe thiết kế dạng sàn rửa được bố trí dàn phun áp lực cao dạng tia đa góc ở hai bên. Khu vực rửa xe có diện tích 100 m² (rộng 5 m, dài 20 m), được xử lý nền bằng bê tông và gia cố móng bằng cấp phối đá dăm đầm chặt, đảm bảo chịu tải trọng xe ra vào. Xung quanh khu vực rửa xe bố trí rãnh thu nước thải kích thước 60 m x 0,10 m

x 0,15 m để dẫn vào hồ lắng. Toàn bộ nước thải được thu gom về hồ lắng để xử lý. Hồ lắng có dung tích $V = 25 \text{ m}^3$ (kích thước 5 m x 2,5 m x 2 m) lót đáy và thành bằng bạt HDPE để chống thấm, trong bể được bố trí phao khuấy thu vớt dầu. Nước thải được dẫn vào bể để lắng chất rắn lơ lửng, thu vớt dầu sau đó tái sử dụng để vệ sinh thiết bị, máy móc thi công hoặc tận dụng bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án. Vớt dầu thu gom sẽ được lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại của dự án.

- Phân công 01 công nhân thường trực vận hành, trong trường hợp lưu lượng xe lớn, sẽ bố trí tăng cường thêm 01 công nhân để hỗ trợ.

- Các phương tiện vận chuyển được phủ bạt để tránh làm rơi vãi vật liệu trên đường có thể gây mất an toàn giao thông.

- Cử người quét dọn sạch sẽ tuyến đường nếu quá trình vận chuyển làm rơi vãi vật liệu, chất thải xuống đường.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe.

- Sử dụng lưới chống bụi che phủ toàn bộ bề mặt của công trình, chiều cao của lưới phủ luôn cao hơn chiều cao của công trình.

4.1.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

- + Ưu tiên sử dụng lao động tại địa phương có tay nghề xây dựng vào làm việc tại công trường để hạn chế lượng rác thải phát sinh tại công trường.

- + Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn: Chất thải rắn sinh hoạt không tái chế: thu gom riêng vào 05 thùng có dung tích từ 5-50 lít và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý theo quy định, với tần suất 1 lần/ngày. Chất thải rắn sinh hoạt có thể tái chế thu gom riêng vào thùng nhựa composite 120 lít (01 thùng) đặt tại khu vực lán trại công nhân và bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

- Chất thải rắn xây dựng:

- + Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng nguyên vật liệu hợp lý; hạn chế tối đa rơi vãi vật liệu khi vận chuyển, tập kết đúng vị trí.

- + Đá, cát rơi vãi trong quá trình xây dựng có khối lượng 53,20 tấn: thu gom, tận dụng làm vật liệu san nền cho dự án.

- + Chất thải rắn xây dựng như ván gỗ, sắt thép, bê tông, gạch vỡ...sau khi thu gom, phân loại, xử lý như sau: Đối với các loại có thể tái chế được như sắt

thép, gỗ, tận dụng bán phế liệu; với các loại vật liệu từ xây dựng như bê tông, gạch vỡ, thu gom, tận dụng làm vật liệu cho san nền khu vực dự án.

+ Đối với bao bì xi măng, khối lượng phát sinh 0,13 tấn trong quá trình thi công xây dựng: thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

+ Đối với đất đào bóc tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa có khối lượng 15.171,88 m³: tận dụng một phần (3.257,59 m³) làm đất màu trồng cây trong dự án, phần còn lại (11.914,28 m³) sử dụng cải tạo đất trồng lúa thấp trũng tại xứ phước Đại khối 2, 3, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa theo phương án đã được chấp thuận tại Công văn số 2309/UBND-KTHTĐT ngày 24/12/2025 của UBND phường Hàm Rồng.

+ Đối với sinh khối thực vật phát quang có khối lượng phát sinh 45,53 tấn: tận dụng một phần làm thức ăn gia súc và ủ phân bón cây trồng cho các hộ gia đình lân cận dự án, phần không tận dụng được, Chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng dự án thuê đơn vị có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

4.1.4. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn nguy hại

- Với chất thải nguy hại dạng rắn: Trang bị tối thiểu là 05 thùng chứa dung tích 100 lít/thùng có dán nhãn mác theo đúng quy định để chứa đựng chất thải dính dầu mỡ tại khu vực bảo dưỡng kho chứa tại khu vực lán trại.

- Với chất thải nguy hại dạng lỏng: Trang bị tối thiểu 02 thùng chứa dung tích 220 lít/thùng có dán nhãn mác theo đúng quy định để chứa đựng chất thải dính dầu mỡ tại khu vực bảo dưỡng kho chứa tại khu vực lán trại.

Hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng.

4.1.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Vận hành các phương tiện có mức ồn lớn cần phải tránh vận hành cùng một lúc để không làm tăng nguồn ồn vượt giới hạn cho phép theo hướng dẫn của Việt Nam. Bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công; Công nhân thi công phải được trang bị trang thiết bị hạn chế hoặc chống ồn.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất; Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường không quá 5 km/h.

- Hạn chế thấp nhất sử dụng các xe tải quá lớn trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu đi trên tuyến đường Đại Khối, đường Đình Hương.

- Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời gần các khu vực nhạy cảm với độ rung.

- Các biện pháp giảm thiểu trên sẽ được đặc biệt quan tâm và áp dụng để có thể kiểm soát vấn đề rung trong quá trình thi công của dự án đạt quy chuẩn cho rung là QCVN 27: 2025/BNMT

- Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì, nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường; máy móc, thiết bị có lý lịch kèm theo.

4.1.6. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

+ Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas là 50 m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời với kích thước 0,8 m x 0,5 m, bố trí quanh khu đất thực hiện dự án và các tuyến giao thông nội bộ trong khu vực dự án; các hố gas tạm có kích thước 1,0 m x 1,0 m x 1,0 m

+ Chất thải sinh hoạt: thu gom triệt để, tránh để các loại chất thải bị nước mưa cuốn vào nguồn nước.

+ Thực hiện san gạt, lu lèn ngay sau khi trút đổ san nền đảm bảo kỹ thuật để giảm lượng bùn đất cuốn theo nước mưa.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông:

+ Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân xây dựng khi tham gia vào thi công dự án và yêu cầu công nhân phải mang đầy đủ bảo hộ lao động mới được tham gia thi công trên công trường, đặc biệt với các công nhân làm việc tại các vị trí trên cao, bắt buộc phải mang đầy đủ thiết bị, công cụ bảo hộ an toàn trước khi vào vị trí làm việc.

+ Bố trí cán bộ chuyên trách về an toàn lao động và phòng tránh cháy nổ giám sát trực tiếp giám sát trên công trường.

+ Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện các công tác về an toàn thi công công trình đặc biệt với các khu vực thi công trên cao, khu vực có hố sâu.

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy móc thiết bị.

+ Treo bảng nội quy an toàn lao động tại lán trại và yêu cầu công nhân thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động.

+ Trước khi công nhân tham gia thi công xây dựng dự án phải được tập huấn các quy định về an toàn lao động. Có giấy khám sức khỏe đảm bảo đủ sức khỏe, đáp ứng được yêu cầu công việc mới đưa vào thi công dự án.

+ Tại khu vực lán trại đều được trang bị các thiết bị sơ cứu ban đầu (như: cang, nẹp, bông, băng, thuốc cầm máu, chống viêm,...); treo các tranh ảnh hướng dẫn sơ cứu người bị thương,...và có người quản lý, theo dõi thường xuyên an toàn lao động tại công trường.

+ Trên công trường các khu vực thi công nguy hiểm được bảo vệ bằng rào chắn, cắm đầy đủ biển báo. Các khu vực thi công, đường giao thông bố trí đèn chiếu sáng ban đêm.

+ Lắp đèn báo hiệu màu đỏ dọc theo hàng rào bao quanh công trường.

+ Các thiết bị thi công khi dừng hoạt động được tập trung một chỗ và phải có đèn báo hiệu an toàn ban đêm.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do sự cố cháy nổ:

+ Tuyên truyền giáo dục, vận động cán bộ, công nhân thực hiện nghiêm chỉnh pháp lệnh phòng chống cháy nổ, điều lệ nội quy an toàn phòng cháy nổ.

+ Tại khu vực lán trại phải có danh bạ điện thoại cần liên lạc với Công an địa phương, PCCC, 113, bệnh viện... Khu vực thi công trang bị thiết bị PCCC như 04 bình CO2, MFZ8, phuy đựng nước, cát, keng báo,...

+ Tổ chức thực tập phương án PCCC tại chỗ để xử lý kịp thời khi có tình huống nguy hiểm xảy ra. Khi xảy ra cháy nổ, các cán bộ công nhân chủ động chữa cháy theo nhiệm vụ đã được phân công, đồng thời báo ngay cho ban chỉ huy công trình để thông báo với phòng Cảnh sát PCCC – Công an tỉnh Thanh Hóa và các đơn vị lân cận hỗ trợ ứng cứu kịp thời. Nhanh chóng đưa người bị thương đi cấp cứu và giải quyết hậu quả cháy nổ.

- Biện pháp giảm thiểu do rủi ro sự cố sụt lún, nứt, đổ công trình

+ Tuân thủ nghiêm biện pháp thi công các hạng mục công trình của dự án theo thiết kế đã được phê duyệt.

+ Lựa chọn các thiết bị thi công có độ rung phù hợp khi thi công dự án tại các khu vực gần khu vực dân cư, gần đường giao thông để tránh lún nứt công trình nhà cửa của người dân và đường xá và sạt lở các công trình tiêu thoát nước.

+ Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu: Các xe phải chở đúng tải trọng quy định trên các tuyến đường và đúng tải trọng của xe; Các xe vận chuyển phải được kiểm tra, đăng kiểm định kỳ để đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe. Từ đó sẽ làm hạn chế được việc làm hư hỏng các tuyến đường do xe chở quá nặng, các động cơ máy móc của xe kém không đảm bảo đủ tải trọng.

+ Khi quá trình thi công dự án gây ra sụt lún, nứt, đổ công trình nhà cửa; hư hỏng các tuyến đường khu vực thi chủ dự án cùng với nhà thầu thi công phải tìm cách khắc phục và đền bù thiệt hại cho người dân và Chính quyền địa phương quản lý tuyến đường.

+ Khi thi công nền đường, hệ thống thoát nước nếu gặp mưa bão phải dừng hoạt động thi công và khơi thông dòng chảy.

+ Khi thi công ép cọc bê tông, nhà thầu phải đảm bảo thi công đúng kỹ thuật, có phương án phòng ngừa rủi ro sự cố trong quá trình thi công.

+ Trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu thi công, nếu phát hiện đường giao thông hiện tượng sụt, lún nền đơn vị thi công khoanh vùng, sau đó báo lại cho chủ đầu tư để đưa ra biện pháp xử lý nền yếu.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do bom mìn tồn lưu trong chiến tranh:

+ Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng rà phá bom mìn để triển khai thực hiện trên toàn khu vực dự án như: Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô trực thuộc Bộ Quốc phòng.

+ Quá trình triển khai rà phá bom mìn khu vực thực hiện dự án phát hiện có dấu hiệu của bom mìn tồn lưu thì phải cấm còi, đặt các biển báo hiệu khu vực nguy hiểm để đảm bảo cho công tác rà phá được đảm bảo.

+ Công tác dò phá bom mìn trong lòng đất phải được triển khai thực hiện trước khi tiến hành các hoạt động san nền.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Nước mưa chảy tràn

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom, đầu nối vào hệ thống thu gom nước mưa chung của khu vực; Thi công tuyến cống thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế đã được phê duyệt; Toàn bộ nước mưa được thu gom bằng hệ thống thoát nước mưa trong khu dân cư và cuối cùng thoát vào hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực; Các hố gas được thiết kế theo loại hộp giữ nước và có lưới chắn rác, nắp và lưới chắn rác sử dụng bằng gang đúc sẵn tạo mỹ quan. Sau khi kết thúc giai đoạn xây dựng của dự án, Chủ đầu tư phải tổ chức nghiệm thu bàn giao đầy đủ cho Chính quyền địa phương công trình hệ thống thu gom thoát nước mưa và đầu nối nước mưa vào hệ thống thoát nước chung của khu vực để quản lý vận hành.

- Trách nhiệm của chính quyền địa phương: Sau khi tiếp nhận lại toàn bộ hệ thống thu gom, thoát nước mưa dự án phải định kỳ thuê đơn vị chức năng nạo vét, khơi thông và cải tạo hệ thống đảm bảo công tác tiêu thoát nước mưa; Hướng dẫn, giám sát các hộ gia đình, cá nhân đầu nối, thu gom thoát nước mưa vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa chung trong dự án.

- Trách nhiệm của hộ gia đình: Thực hiện xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa trong khu đất của mình; Đầu nối thoát nước mưa vào đúng vị trí điểm chờ do Chủ đầu tư đã xây dựng; Bố trí hệ thống song chắn rác trước điểm đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước mưa chung của dự án.

b) Nước thải sinh hoạt

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

+ Khi hạ tầng thu gom, thoát nước của khu vực xung quanh Dự án đã được hoàn thiện theo đúng đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 5-6 thuộc quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã được phê duyệt tại Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa thì Chủ dự án đầu nối nước thải về hạ tầng theo quy hoạch phân khu.

+ Khi hạ tầng xung quanh khu vực dự án chưa hoàn thiện theo đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực 5-6 thì chủ đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 215,0 m³/ngày đêm tại lô đất HTKT phía Tây dự án. Bố trí nguồn kinh phí để vận hành thử nghiệm trạm xử lý nước thải. Công nghệ xử lý nước thải: Bể gom (tách mỡ, cát) → Bể điều hoà → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng thứ cấp → Bể khử trùng → cống thoát nước mưa tại khu vực dự án tọa độ X (m) = 2195273.16; Y (m) = 579644.08 → sau đó tạm thời đầu nối vào Kênh tiêu Khánh Vân phía Đông dự án, có tọa độ là: X(m) = 2195380.96; Y(m) = 579968.17. Nước thải sau khi xử lý đạt Cột B, QCVN 14: 2025/BTNMT. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (cột B, lưu lượng xả thải $F \leq 2.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$) (theo đề xuất của chủ đầu tư).

+ Việc bàn giao Trạm xử lý nước thải tập trung của dự án cho Chính quyền địa phương chỉ được thực hiện khi các công trình và các thiết bị, tài sản liên quan đến việc vận hành công trình xử lý nước thải tập trung đảm bảo chất lượng và hoạt động ổn định theo quy định.

- Trách nhiệm của Chính quyền địa phương:

+ Tổ chức nhân lực thực hiện quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thu gom, nước thải, vận hành trạm XLNT trong trường hợp dự án phải xây dựng trạm XLNT sau khi đã nhận bàn giao từ Chủ đầu tư.

+ Hướng dẫn, giám sát các hộ gia đình, cá nhân đầu nối, thu gom nước thải vào hệ thống thu gom nước thải chung trong dự án.

- Trách nhiệm của hộ gia đình:

Xây dựng bể tự hoại để xử lý sơ bộ nước thải nhà vệ sinh; lắp thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải nhà ăn; lắp đặt lưới chắn rác để xử lý sơ bộ nước thải tắm giặt sau đó tập trung vào đường ống thu gom nội bộ để đầu nối đường ống UPVC110 chờ tại từng lô đất dẫn về hố ga. Từ đây nước thải sẽ theo hệ thống thu gom nước thải chung dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án để xử lý trước khi thải ra môi trường; Chủ đầu tư sẽ cung cấp mô hình nhà vệ sinh chung để các hộ dân tuân thủ, xây dựng đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

4.2.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Trồng cây xanh khu vực công viên các vị trí quy hoạch; Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường (hố trồng cây bố trí vào giữa 2 lô đất); Chăm sóc cây xanh trong thời gian trước khi bàn giao cho Chính quyền tiếp nhận và đảm bảo chế độ bảo hành theo quy định sau khi bàn giao cho Chính quyền địa phương; Trang bị hệ thống xử lý mùi tại trạm XLNT; Lắp đặt thiết bị thông hơi đảm bảo quy cách, chất lượng tại các bể tự hoại, hố ga do Chủ đầu tư xây dựng.

- Trách nhiệm của Chính quyền địa phương:

Có biện pháp quản lý việc vận chuyển nguyên vật liệu và công tác xây dựng của các hộ gia đình trong dự án nhằm hạn chế tối đa việc rơi vãi vật liệu xây dựng ra đường; Có các biện pháp tuyên truyền để người dân hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch, củi, rơm trong việc đun nấu.

- Trách nhiệm của hộ gia đình:

Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà; Để rác đúng quy định về thời gian và địa điểm; Không đốt rác thải, phế thải trong khu dân cư; Đối với khu vực nhà bếp phải trang bị bộ phận hút, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường; Các hộ dân khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tải trọng xe theo quy định; giảm tốc độ khi lái xe trong khu dân cư; Phải thực hiện các biện pháp che chắn, bảo quản đúng quy cách những loại hàng hoá có mùi, hoá chất bay hơi...

4.2.3. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Trang bị các thùng rác dung tích từ 120 lít/thùng (trang bị lần đầu) (gồm: các thùng chứa chất thải tro, các thùng chứa chất thải dễ phân hủy và các thùng chứa chất thải tái chế) có nắp đậy kín đặt tại nơi công cộng (như: dọc trục đường giao thông nội bộ, khu vực bãi đỗ xe) để thu gom rác thải; Bố trí khu vực tập kết chất thải tập trung (bao gồm chất thải rắn sinh hoạt thông thường và chất thải nguy hại) với diện tích khoảng 10 m² gần với khu vực đầu tư xây dựng Trạm xử lý nước thải. Khu vực tập kết chất thải tạm thời bố trí mái che bằng tôn và có rãnh thu gom nước thải từ chất thải rắn vào hệ thống thu gom và thoát nước thải dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung của dự án để xử lý.

- Trách nhiệm của Chính quyền địa phương:

Quản lý, giám sát quá trình hoạt động thu gom và hợp đồng với đơn vị có

chức năng vận chuyển chất thải (gồm: chất thải nguy hại, chất thải tro, chất thải dễ phân hủy) đưa đi xử lý; Thành lập, tổ chức, quản lý điều hành tổ vệ sinh môi trường; Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn; Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải tại các khu vực: đường giao thông, công viên, khu nhà văn hóa, ...thuộc khu vực dự án, nạo vét thường xuyên, hạn chế ách tắc dòng chảy, bốc mùi hôi thối, ảnh hưởng đến môi trường.

- Trách nhiệm của hộ gia đình:

Các hộ gia đình phải có biện pháp thu gom, thuê đơn vị vận chuyển xử lý chất thải xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng (hoàn thiện công trình); không tập kết rác ra vỉa hè, lòng đường và phối hợp với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý; Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn, trang bị các thùng chứa rác để thu gom rác thải sinh hoạt; Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường, không xả rác ra môi trường, nơi công cộng; nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

4.2.4. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn nguy hại

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Bố trí 06 thùng nhựa loại 100 lít/thùng màu đen, có dán nhãn và chỉ dẫn “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín (03 thùng đựng chất thải nguy hại dạng rắn, 02 thùng đựng chất thải nguy hại dạng lỏng, 01 thùng đựng chất thải nguy hại dễ vỡ) để lưu chứa tạm thời chất thải nguy hại phát sinh trong phạm vi dự án (gần với khu vực tập kết chất thải thông thường).

- Trách nhiệm của Chính quyền địa phương:

Phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại theo đúng Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT - BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường cho người dân, để thu gom chất thải nguy hại chuyển vào các thùng chứa chất thải nguy hại theo các chủng loại quy định đã được dán nhãn bên ngoài thùng; Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.

- Trách nhiệm của hộ gia đình:

Thu gom, phân loại chất thải nguy hại và bỏ vào các thùng đựng CTNH do Chủ đầu tư bố trí, đảm bảo đúng nơi quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Chương trình giám sát môi trường trong quá trình thi công xây dựng

Căn cứ theo Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14

và Điều 97, Điều 98 Văn bản hợp nhất Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải.

5.2. Chương trình giám sát môi trường trong quá trình hoạt động

Căn cứ theo Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 97, Điều 98 Văn bản hợp nhất Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Lắp đặt hệ thống, biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với Chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động, ảnh hưởng bất lợi đến cảnh quan, hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường bảo đảm đạt QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung và các quy chuẩn hiện hành khác, yêu cầu của địa phương về bảo vệ môi trường.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, xây dựng; thực hiện kịp thời công tác phục hồi, hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa vật liệu tạm, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ nguồn nước, khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; đảm bảo các quy phạm kỹ thuật có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được Chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng quy định về bảo đảm diện tích cây xanh trong khuôn viên dự án, diện tích cây xanh cách ly với khu vực dân cư và với các công trình công cộng; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với các công trình của dự án tuân thủ theo các quy định của pháp luật về xây dựng.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 9, Điều 1, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định về bảo vệ môi trường./.